TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2022/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 10 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 88/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Quàng Thị X, sinh năm 1994. Địa chỉ; Bản T, C, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Lò Văn T, sinh năm 1996; NĐKHKTT: Bản T,C, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Quàng Thị X và anh Lò Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2016 do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La vào ngày 16/11/2016.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không được hòa thuận hạnh phúc ngay thời gian đầu khi mới kết hôn. Nguyên nhân là do anh chị tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi vã làm tổn thương tình cảm của nhau. Mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng không thành. Nay anh chị

đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không thể hàn gắn, mẫu thuẫn trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống chung nên thống nhất thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị Quàng Thị X, anh Lò Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Quàng Thị X và anh Lò Văn T.

[2] Về con chung: Chị Quàng Thị X, anh Lò Văn T có 01 con chung là cháu Lò Thị Duyên, sinh ngày 08/12/2014. Anh chị thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Duyên cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T do anh T không yêu cầu. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện của hai bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị X, anh T không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Chị X và anh T không có nợ chung.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị X tự nguyện chịu nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị X và anh Lò Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Quàng Thị X, anh Lò Văn T có 01 con chung là cháu Lò Thị Duyên, sinh ngày 08/12/2014. Anh chị thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn anh T là người trực nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Duyên cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T do anh T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn chị X được quyền thăm nom con theo quy định, không ai được cản trở chị X thực hiện quyền này theo quy định của Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Quàng Thị X tự nguyện chịu nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001321 ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh